**Thời khóa biểu của lớp: 10A1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Văn -Thọ | Lí-Hiền L | Lí-Hiền L | Toán-Tuấn T | Toán-Tuấn T | GDQPAN-Hiếu |
| | 2 | Sinh -Xoa | NN-Đông | Lí-Hiền L | Toán-Tuấn T | Toán-Tuấn T | SH-HĐTN-Hiền |
| | 3 | Tin-Loan Ti | Tin-Loan Ti | Hóa-Hiền | GDTC-Tuấn TD | Văn -Thọ | HĐTN-Hiền |
| | 4 | Hóa-Hiền | GDTC-Tuấn TD | Hóa-Hiền | NN-Đông | Văn -Thọ | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hiền | Sử-Hường | Sinh -Xoa | NN-Đông | GDĐP-Vượng | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Lí-C Minh L | Văn -Thọ | Hóa-Hòa | GDĐP-Vượng | Văn -Thọ | Lí-C Minh L |
| | 2 | Lí-C Minh L | Tin-Loan Ti | Hóa-Hòa | Sinh -Xoa | Văn -Thọ | SH-HĐTN-Hòa |
| | 3 | Sinh -Xoa | Hóa-Hòa | GDTC-Tuấn TD | Sử-Hường | GDQPAN-Hiếu | HĐTN-Hòa |
| | 4 | Tin-Loan Ti | Toán-Huyền T | Toán-Huyền T | GDTC-Tuấn TD | NN-Hương A | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hòa | Toán-Huyền T | Toán-Huyền T | NN-Hương A | NN-Hương A | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A3** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Lí-N Hằng L | Văn -T Hạnh V | Tin-Thắng | Sinh -Xoa | Lí-N Hằng L | Sinh -Xoa |
| | 2 | Toán-Nam | Văn -T Hạnh V | Tin-Thắng | GDTC-Tuấn TD | Lí-N Hằng L | SH-HĐTN-Xoa |
| | 3 | Toán-Nam | Hóa-Dung H | Văn -T Hạnh V | Hóa-Dung H | GDĐP-Vượng | HĐTN-Xoa |
| | 4 | NN-Thế | Toán-Nam | NN-Thế | Hóa-Dung H | GDTC-Tuấn TD | |
| | 5 | CC-HĐTN-Xoa | Toán-Nam | NN-Thế | Sử-Hường | GDQPAN-Hiếu | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A4** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Toán-Hùng | Địa-Minh Đ | Hóa-Hiền | Lí-N Hằng L | Sử-Hiền Sử | Văn -Hà V |
| | 2 | Toán-Hùng | Địa-Minh Đ | NN-Nhung A | Lí-N Hằng L | GDTC-Tuấn TD | SH-HĐTN-Hùng |
| | 3 | Tin-Hà T | GDQPAN-Hiếu | Lí-N Hằng L | Hóa-Hiền | Địa-Minh Đ | HĐTN-Hùng |
| | 4 | Tin-Hà T | Văn -Hà V | Toán-Hùng | GDĐP-Vượng | NN-Nhung A | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hùng | Văn -Hà V | Toán-Hùng | GDTC-Tuấn TD | NN-Nhung A | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A5** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Văn -Tuyên | Văn -Tuyên | GDQPAN-Hiếu | NN-Hương A | NN-Hương A | Hóa-Hiển |
| | 2 | Văn -Tuyên | Lí-Hiền L | Hóa-Hiển | NN-Hương A | Sử-Hiền Sử | SH-HĐTN-Hiền L |
| | 3 | Lí-Hiền L | GDTC-Tuấn TD | Tin-Thắng | GDĐP-Vượng | Toán-Tuấn T | HĐTN-Hiền L |
| | 4 | Lí-Hiền L | Địa-Minh Đ | Tin-Thắng | Toán-Tuấn T | Toán-Tuấn T | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hiền L | Địa-Minh Đ | GDTC-Tuấn TD | Toán-Tuấn T | Địa-Minh Đ | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A6** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Tin-Loan Ti | Tin-Loan Ti | Văn -T Hạnh V | NN-Duyên | GDQPAN-Hiếu | Địa-Dung Đ |
| | 2 | Địa-Dung Đ | Toán-Kính | NN-Duyên | Toán-Kính | Văn -T Hạnh V | SH-HĐTN-Dung Đ |
| | 3 | Địa-Dung Đ | Toán-Kính | NN-Duyên | Toán-Kính | Văn -T Hạnh V | HĐTN-Dung Đ |
| | 4 | Lí-C Minh L | Sử-Hường | GDTC-Tuấn TD | Lí-C Minh L | GDĐP-Vượng | |
| | 5 | CC-HĐTN-Dung Đ | Hóa-Hòa | Hóa-Hòa | Lí-C Minh L | GDTC-Tuấn TD | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A7** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Hóa-Hòa | NN-K Hằng A | Toán-Đạt | Lí-C Minh L | Địa-Ninh | Tin-Hà T |
| | 2 | Tin-Hà T | NN-K Hằng A | Toán-Đạt | Lí-C Minh L | Địa-Ninh | SH-HĐTN-Hà T |
| | 3 | Lí-C Minh L | Sử-Hường | GDQPAN-Hiếu | Văn -Tuyên | GDTC-Tuấn TD | HĐTN-Hà T |
| | 4 | Địa-Ninh | Văn -Tuyên | Hóa-Hòa | Văn -Tuyên | Toán-Đạt | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hà T | GDTC-Tuấn TD | NN-K Hằng A | GDĐP-Vượng | Toán-Đạt | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A8** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | NN-Thế | GDQPAN-Hiếu | GDKTPL-Thảo | Văn -Thọ | GDĐP-Vượng | NN-Thế |
| | 2 | NN-Thế | GDTC-Tuấn TD | GDTC-Tuấn TD | Văn -Thọ | GDKTPL-Thảo | SH-HĐTN-Thế |
| | 3 | Văn -Thọ | Công Nghệ-Kiên CN | Hóa-Huyền H | Lí-N Hằng L | Lí-N Hằng L | HĐTN-Thế |
| | 4 | Văn -Thọ | Hóa-Huyền H | Toán-Giang | Toán-Giang | Công Nghệ-Kiên CN | |
| | 5 | CC-HĐTN-Thế | Hóa-Huyền H | Toán-Giang | Toán-Giang | Sử-Hiền Sử | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A9** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | NN-Duyên | Hóa-Dung H | GDKTPL-Mai | GDĐP-Hoa | Văn -Hà V | Lí-Hiền L |
| | 2 | GDKTPL-Mai | Sử-P Hằng Sử | Hóa-Dung H | Công Nghệ-Kiên CN | Văn -Hà V | SH-HĐTN-Hà V |
| | 3 | Văn -Hà V | Lí-Hiền L | Hóa-Dung H | NN-Duyên | GDTC-C Phong | HĐTN-Hà V |
| | 4 | Văn -Hà V | Công Nghệ-Kiên CN | Toán-Loan T | NN-Duyên | Toán-Loan T | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hà V | GDTC-C Phong | Toán-Loan T | GDQPAN-Hiếu | Toán-Loan T | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A10** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Lí-Hiền L | Công Nghệ-Kiên CN | Toán-Loan T | Văn -Tuyên | Hóa-Dung H | NN-Tâm |
| | 2 | NN-Tâm | Văn -Tuyên | Toán-Loan T | Văn -Tuyên | GDQPAN-Hiếu | SH-HĐTN-Tâm |
| | 3 | NN-Tâm | Văn -Tuyên | Công Nghệ-Kiên CN | GDĐP-Hoa | Sử-Hiền Sử | HĐTN-Tâm |
| | 4 | GDTC-C Phong | Hóa-Dung H | GDKTPL-Thảo | Toán-Loan T | GDKTPL-Thảo | |
| | 5 | CC-HĐTN-Tâm | Hóa-Dung H | Lí-Hiền L | Toán-Loan T | GDTC-C Phong | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A11** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | Toán-Nam | Toán-Nam | Công Nghệ-Kiên CN | GDQPAN-Hiếu | Văn -Tuyên | Toán-Nam |
| | 2 | Lí-N Hằng L | Toán-Nam | Lí-N Hằng L | NN-Đông | Văn -Tuyên | SH-HĐTN-Nam |
| | 3 | Văn -Tuyên | GDTC-C Phong | GDKTPL-Thảo | Công Nghệ-Kiên CN | GDKTPL-Thảo | HĐTN-Nam |
| | 4 | Văn -Tuyên | NN-Đông | Hóa-Dung H | Sử-P Hằng Sử | GDTC-C Phong | |
| | 5 | CC-HĐTN-Nam | NN-Đông | Hóa-Dung H | GDĐP-Hoa | Hóa-Dung H | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A12** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | NN-Nhung A | GDKTPL-Hạnh CD | NN-Nhung A | Hóa-Dung H | Toán-Đạt | GDĐP-Hoa |
| | 2 | NN-Nhung A | GDTC-C Phong | Công Nghệ-Kiên CN | GDQPAN-Hiếu | Toán-Đạt | SH-HĐTN-C Phong |
| | 3 | Lí-N Hằng L | Sử-P Hằng Sử | Toán-Đạt | GDTC-C Phong | Hóa-Dung H | HĐTN-C Phong |
| | 4 | GDKTPL-Hạnh CD | Văn -T Hạnh V | Toán-Đạt | Văn -T Hạnh V | Hóa-Dung H | |
| | 5 | CC-HĐTN-C Phong | Văn -T Hạnh V | Lí-N Hằng L | Văn -T Hạnh V | Công Nghệ-Kiên CN | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A13** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| | 1 | Hóa-Hiền | Sử-P Hằng Sử | NN-K Hằng A | Hóa-Hiền | Toán-Loan T | GDKTPL-Hạnh CD |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chiều | 2 | Hóa-Hiền | GDQPAN-Hiếu | NN-K Hằng A | Toán-Loan T | Toán-Loan T | SH-HĐTN-Hạnh CD |
| | 3 | GDTC-C Phong | GDKTPL-Hạnh CD | GDĐP-Xoa | Toán-Loan T | Công Nghệ-Kiên CN | HĐTN-Hạnh CD |
| | 4 | Lí-N Hằng L | NN-K Hằng A | Văn -T Hạnh V | Lí-N Hằng L | Văn -T Hạnh V | |
| | 5 | CC-HĐTN-Hạnh CD | Công Nghệ-Kiên CN | Văn -T Hạnh V | GDTC-C Phong | Văn -T Hạnh V | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A14** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | GDĐP-Xoa | Hóa-Hòa | Lí-N Hằng L | Công Nghệ-Kiên CN | Công Nghệ-Kiên CN | Toán-Huyền T |
| | 2 | Toán-Huyền T | Văn -Hà V | Toán-Huyền T | Sử-P Hằng Sử | GDTC-C Phong | SH-HĐTN-Huyền T |
| | 3 | Hóa-Hòa | Văn -Hà V | Toán-Huyền T | GDQPAN-Hiếu | Văn -Hà V | HĐTN-Huyền T |
| | 4 | Hóa-Hòa | GDKTPL-Hanh | NN-Duyên | GDTC-C Phong | Văn -Hà V | |
| | 5 | CC-HĐTN-Huyền T | GDKTPL-Hanh | NN-Duyên | NN-Duyên | Lí-N Hằng L | |

**Thời khóa biểu của lớp: 10A15** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | GDKTPL-Mai | Hóa-Huyền H | Toán-Giang | Toán-Giang | Công Nghệ-Long | Địa-Ninh |
| | 2 | GDTC-C Phong | Văn -Thọ | Toán-Giang | Toán-Giang | Công Nghệ-Long | SH-HĐTN-Ninh |
| | 3 | NN-Nhung A | Văn -Thọ | GDKTPL-Mai | GDĐP-Xoa | NN-Nhung A | HĐTN-Ninh |
| | 4 | NN-Nhung A | GDTC-C Phong | GDQPAN-Hiếu | Văn -Thọ | Địa-Ninh | |
| | 5 | CC-HĐTN-Ninh | Sử-P Hằng Sử | Hóa-Huyền H | Văn -Thọ | Địa-Ninh | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Trang H | NN-Thế | Toán-Đoàn | Hóa-Trang H | Văn -Hồng | Văn -Hồng |
| | 2 | Tin-Loan Ti | NN-Thế | Toán-Đoàn | Hóa-Trang H | Văn -Hồng | SH-HĐTN-Trang H |
| | 3 | Tin-Loan Ti | GDĐP-Thắng | Hóa-Trang H | Sinh -Yến | GDTC-Phú | HĐTN-Trang H |
| | 4 | GDQPAN-Quân | Lí-Nguyệt | Sử-Tám | GDTC-Phú | Toán-Đoàn | |
| | 5 | Sinh -Yến | Lí-Nguyệt | NN-Thế | Lí-Nguyệt | Toán-Đoàn | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Kiên T | Toán-Biết | GDTC-Phú | GDTC-Phú | Hóa-Xuyến | Lí-T Hằng L |
| | 2 | GDQPAN-Quân | Toán-Biết | GDĐP-Hà T | Văn -Quyên V | Sinh -Yến | SH-HĐTN-Kiên T |
| | 3 | Tin-Kiên T | NN-Hương A | NN-Hương A | Văn -Quyên V | Sử-P Hằng Sử | HĐTN-Kiên T |
| | 4 | Hóa-Xuyến | NN-Hương A | Lí-T Hằng L | Tin-Kiên T | Toán-Biết | |
| | 5 | Hóa-Xuyến | Văn -Quyên V | Lí-T Hằng L | Sinh -Yến | Toán-Biết | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A3** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Yến | Văn -Quyên V | Sử-P Hằng Sử | Toán-Mùi | GDQPAN-Quân | Văn -Quyên V |
| | 2 | Lí-Hà L | Văn -Quyên V | GDTC-Phú | Toán-Mùi | GDĐP-Thắng.. | SH-HĐTN-Yến |
| | 3 | Sinh -Yến | GDTC-Phú | Toán-Mùi | NN-Chung | Lí-Hà L | HĐTN-Yến |
| | 4 | Hóa-Phương H | NN-Chung | Toán-Mùi | NN-Chung | Lí-Hà L | |
| | 5 | Hóa-Phương H | Tin-Kiên T | Sinh -Yến | Tin-Kiên T | Hóa-Phương H | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A4** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Tú | Địa-Phấn | Hóa-Trang H | NN-Tâm | NN-Tâm | Văn -P Hạnh V |
| | 2 | Tin-Kiên T | Tin-Kiên T | GDQPAN-Quân | NN-Tâm | GDTC-Phú | SH-HĐTN-Tú |
| | 3 | Sử-Tám | Lí-Dung L | GDTC-Phú | Hóa-Trang H | Lí-Dung L | HĐTN-Tú |
| | 4 | Toán-Tú | Lí-Dung L | Địa-Phấn | Toán-Tú | Văn -P Hạnh V | |
| | 5 | Toán-Tú | GDĐP-Thắng | Địa-Phấn | Toán-Tú | Văn -P Hạnh V | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A5** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Dung L | Văn -Oanh | Địa-Minh Đ | Sử-P Hằng Sử | GDTC-Phú | Văn -Oanh |
| | 2 | Lí-Dung L | Văn -Oanh | Địa-Minh Đ | Tin-Kiên T | Địa-Minh Đ | SH-HĐTN-Dung L |
| | 3 | NN-Đông | Hóa-Huyền H | Hóa-Huyền H | GDQPAN-Quân | GDĐP-Thắng.. | HĐTN-Dung L |
| | 4 | NN-Đông | Toán-Dương | GDTC-Phú | Toán-Dương | Lí-Dung L | |
| | 5 | Tin-Kiên T | Toán-Dương | NN-Đông | Toán-Dương | Lí-Dung L | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A6** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Phương H | GDTC-Phú | NN-Đông | Hóa-Phương H | Toán-Quyên T | Hóa-Phương H |
| | 2 | NN-Đông | GDĐP-Thắng | NN-Đông | GDTC-Phú | Toán-Quyên T | SH-HĐTN-Phương H |
| | 3 | Lí-Hà L | Tin-Kiên T | Lí-Hà L | Tin-Kiên T | Văn -Liên | HĐTN-Phương H |
| | 4 | Địa-Phấn | Văn -Liên | Lí-Hà L | Toán-Quyên T | GDQPAN-Quân | |
| | 5 | Địa-Phấn | Văn -Liên | Sử-P Hằng Sử | Toán-Quyên T | Địa-Phấn | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A7** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Loan Ti | Hóa-Huyền H | NN-Hương A | Lí-T Hằng L | Toán-Hùng | Tin-Loan Ti |
| | 2 | Địa-Phấn | GDTC-Phú | NN-Hương A | Lí-T Hằng L | Toán-Hùng | SH-HĐTN-Loan Ti |
| | 3 | Địa-Phấn | Địa-Phấn | Lí-T Hằng L | GDTC-Phú | GDQPAN-Quân | HĐTN-Loan Ti |
| | 4 | Tin-Loan Ti | GDĐP-Thắng | Toán-Hùng | Sử-P Hằng Sử | Văn -Oanh | |
| | 5 | Văn -Oanh | NN-Hương A | Toán-Hùng | Hóa-Huyền H | Văn -Oanh | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A8** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-P Hạnh V | Lí-Hà L | Địa-Phấn | Hóa-Huyền H | NN-Ngân | Sử-Tám |
| | 2 | Văn -P Hạnh V | NN-Ngân | Văn -P Hạnh V | Toán-Tú | Toán-Tú | SH-HĐTN-P Hạnh V |
| | 3 | Văn -P Hạnh V | NN-Ngân | Văn -P Hạnh V | Toán-Tú | Toán-Tú | HĐTN-P Hạnh V |
| | 4 | GDTC-Phú | GDQPAN-Tản | Công Nghệ-Tùng | Địa-Phấn | GDTC-Phú | |
| | 5 | GDĐP-Diệm | Công Nghệ-Tùng | Hóa-Huyền H | Địa-Phấn | Lí-Hà L | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A9** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Thoại | Lí-Nguyệt | Toán-Dương | Công Nghệ-Tùng | Hóa-Trang H | Hóa-Trang H |
| | 2 | Địa-Minh Đ | GDTC-Hải | Toán-Dương | GDTC-Hải | Toán-Dương | SH-HĐTN-Thoại |
| | 3 | Địa-Minh Đ | Sử-P Hằng Sử | Công Nghệ-Tùng | GDQPAN-Tản | Toán-Dương | HĐTN-Thoại |
| | 4 | GDĐP-Diệm | Văn -Thoại | NN-Đông | Văn -Thoại | NN-Đông | |
| | 5 | Lí-Nguyệt | Văn -Thoại | Địa-Minh Đ | Văn -Thoại | NN-Đông | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A10** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Luyến | GDTC-Hải | Toán-Luyến | GDTC-Hải | Lí-Dung L | Lí-Dung L |
| | 2 | Văn -Hồng | Hóa-Huyền H | Toán-Luyến | Công Nghệ-Tùng | NN-Tâm | SH-HĐTN-Luyến |
| | 3 | Văn -Hồng | GDQPAN-Tản | Địa-Minh Đ | Sử-P Hằng Sử | Địa-Minh Đ | HĐTN-Luyến |
| | 4 | Toán-Luyến | Văn -Hồng | Hóa-Huyền H | NN-Tâm | Địa-Minh Đ | |
| | 5 | Toán-Luyến | Văn -Hồng | GDĐP-Hà T | NN-Tâm | Công Nghệ-Tùng | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A11** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 1 | CC-HĐTN-Quyên V | GDQPAN-Tản | Địa-Nga | NN-Hương A | Toán-Đoàn | Hóa-Huyền H |
| | 2 | Địa-Nga | Lí-Nguyệt | Địa-Nga | NN-Hương A | Toán-Đoàn | SH-HĐTN-Quyên V |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 3 | GDTC-Hải | Công Nghệ-Tùng | Sử-P Hằng Sử | Hóa-Huyền H | Lí-Nguyệt | HĐTN-Quyên V |
| | 4 | Văn -Quyên V | Toán-Đoàn | GDTC-Hải | Văn -Quyên V | Công Nghệ-Tùng | |
| | 5 | Văn -Quyên V | Toán-Đoàn | NN-Hương A | Văn -Quyên V | GDĐP-Thắng.. | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A12** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Oanh | NN-Chung | NN-Chung | Lí-Nguyệt | Công Nghệ-Tùng | Lí-Nguyệt |
| | 2 | Văn -Oanh | Công Nghệ-Tùng | NN-Chung | Hóa-Phương H | Văn -Oanh | SH-HĐTN-Oanh |
| | 3 | Văn -Oanh | Toán-Biết | Địa-Nga | GDTC-Hải | Văn -Oanh | HĐTN-Oanh |
| | 4 | GDTC-Hải | Toán-Biết | Địa-Nga | Toán-Biết | GDĐP-Thắng.. | |
| | 5 | Địa-Nga | Hóa-Phương H | GDQPAN-Tản | Toán-Biết | Sử-P Hằng Sử | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A13** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Trang Đ | Toán-Mùi | GDTC-Hải | Văn -Thoại | Sử-P Hằng Sử | Địa-Trang Đ |
| | 2 | Lí-Nguyệt | Toán-Mùi | NN-N Hằng A | Văn -Thoại | Lí-Nguyệt | SH-HĐTN-Trang Đ |
| | 3 | NN-N Hằng A | GDTC-Hải | NN-N Hằng A | Toán-Mùi | Công Nghệ-Tùng | HĐTN-Trang Đ |
| | 4 | Văn -Thoại | Địa-Trang Đ | Hóa-Trang H | Toán-Mùi | Hóa-Trang H | |
| | 5 | Văn -Thoại | Địa-Trang Đ | Công Nghệ-Tùng | GDQPAN-Tản | GDĐP-Yến | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A14** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Hồng | Văn -Hồng | Công Nghệ-Tùng | Toán-Quyên T | NN-N Hằng A | GDĐP-Yến |
| | 2 | NN-N Hằng A | Văn -Hồng | Hóa-Trang H | Toán-Quyên T | NN-N Hằng A | SH-HĐTN-Hồng |
| | 3 | Địa-Nga | Địa-Nga | GDTC-Hải | Công Nghệ-Tùng | Hóa-Trang H | HĐTN-Hồng |
| | 4 | Địa-Nga | GDTC-Hải | Toán-Quyên T | GDQPAN-Tản | Văn -Hồng | |
| | 5 | Lí-Dung L | Lí-Dung L | Toán-Quyên T | Sử-P Hằng Sử | Văn -Hồng | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 11A15** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Tám | Công Nghệ-Tùng | Hóa-Huyền H | GDQPAN-Tản | Địa-Minh Đ | Toán-Luyến |
| | 2 | Toán-Luyến | Toán-Luyến | GDTC-Hải | Hóa-Huyền H | Văn -P Hạnh V | SH-HĐTN-Tám |
| | 3 | Lí-Nguyệt | Toán-Luyến | Sử-Tám | NN-Ngân | Văn -P Hạnh V | HĐTN-Tám |
| | 4 | Địa-Minh Đ | NN-Ngân | Văn -P Hạnh V | GDTC-Hải | GDĐP-Yến | |
| | 5 | Địa-Minh Đ | NN-Ngân | Văn -P Hạnh V | Công Nghệ-Tùng | Lí-Nguyệt | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Minh H | Sử-Hiền Sử | GDTC-Tạo | Sinh -Vượng | Lí-Nguyệt | Hóa-Minh H |
| | 2 | Hóa-Minh H | GDQPAN-Tản | GDĐP-Minh H | Lí-Nguyệt | Toán-Loan T | Hóa-Minh H |
| | 3 | Tin-Hương T | Toán-Loan T | Văn -Huy | Lí-Nguyệt | Toán-Loan T | SH-HĐTN-Minh H |
| | 4 | Văn -Huy | Toán-Loan T | Tin-Hương T | GDTC-Tạo | NN-Ngân | HĐTN-Minh H |
| | 5 | Văn -Huy | Sinh -Vượng | NN-Ngân | Sử-Hiền Sử | NN-Ngân | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-C Minh L | Toán-Tuấn T | GDQPAN-Tản | NN-Duyên | GDĐP-Thủy | Lí-C Minh L |
| | 2 | Lí-C Minh L | Toán-Tuấn T | NN-Duyên | Sử-H Hằng Sử | Hóa-Xuyến | GDTC-Tạo |
| | 3 | Lí-C Minh L | Sinh -Vượng | NN-Duyên | Hóa-Xuyến | Hóa-Xuyến | SH-HĐTN-C Minh L |
| | 4 | GDTC-Tạo | Tin-Hà T | Toán-Tuấn T | Sinh -Vượng | Văn -Huy | HĐTN-C Minh L |
| | 5 | Sử-H Hằng Sử | Tin-Hà T | Toán-Tuấn T | Văn -Huy | Văn -Huy | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A3** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Tạo | Hóa-Xuyến | Toán-Tuấn T | GDTC-Tạo | Văn -Liên | GDTC-Tạo |
| | 2 | Lí-N Minh L | Sử-Hường | Toán-Tuấn T | Lí-N Minh L | Sinh -Vượng | Tin-Hương T |
| | 3 | Lí-N Minh L | NN-K Hằng A | Tin-Hương T | Sinh -Vượng | Sử-Hường | SH-HĐTN-Tạo |
| | 4 | Văn -Liên | Toán-Tuấn T | GDQPAN-Tản | Hóa-Xuyến | NN-K Hằng A | HĐTN-Tạo |
| | 5 | Văn -Liên | Toán-Tuấn T | GDĐP-Thủy | Hóa-Xuyến | NN-K Hằng A | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A4** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Xuyến | Sinh -Vượng | Văn -Huy | NN-N Hằng A | Sinh -Vượng | Hóa-Xuyến |
| | 2 | Văn -Huy | Tin-Hà T | GDTC-Tạo | Hóa-Xuyến | Toán-Mùi | Hóa-Xuyến |
| | 3 | Văn -Huy | Tin-Hà T | GDQPAN-Tản | GDTC-Tạo | Toán-Mùi | SH-HĐTN-Xuyến |
| | 4 | Lí-N Minh L | Toán-Mùi | NN-N Hằng A | Sử-Hiền Sử | Sử-Hiền Sử | HĐTN-Xuyến |
| | 5 | Lí-N Minh L | Toán-Mùi | NN-N Hằng A | Lí-N Minh L | GDĐP-Xuyến | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A5** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Hương T | Lí-N Minh L | GDTC-T Phong | NN-Chung | Hóa-Minh H | Tin-Hương T |
| | 2 | Sinh -Hoa | Lí-N Minh L | Tin-Hương T | NN-Chung | Hóa-Minh H | Sinh -Hoa |
| | 3 | GDTC-T Phong | Sử-Hiền Sử | Hóa-Minh H | Lí-N Minh L | Sử-Hiền Sử | SH-HĐTN-Hương T |
| | 4 | GDQPAN-Tản | Toán-Quyên T | NN-Chung | Văn -Nhung V | Toán-Quyên T | HĐTN-Hương T |
| | 5 | Văn -Nhung V | Toán-Quyên T | GDĐP-Hương T | Văn -Nhung V | Toán-Quyên T | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A6** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Hoa | Toán-Giang | NN-Ngân | Sử-Hiền Sử | Văn -Huy | Sinh -Hoa |
| | 2 | GDTC-Việt | Toán-Giang | NN-Ngân | NN-Ngân | Hóa-Phương H | GDTC-Việt |
| | 3 | GDQPAN-Tản | Lí-Hà L | Tin-Hà T | Văn -Huy | Hóa-Phương H | SH-HĐTN-Hoa |
| | 4 | Sinh -Hoa | Lí-Hà L | Tin-Hà T | Văn -Huy | Toán-Giang | HĐTN-Hoa |
| | 5 | GDĐP-Hoa | Sử-Hiền Sử | Lí-Hà L | Hóa-Phương H | Toán-Giang | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A7** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Phương V | GDTC-Việt | GDTC-Việt | Lí-Thịnh | Sử-Hiền Sử | Toán-Đoàn |
| | 2 | GDQPAN-Tản | Văn -Phương V | Địa-Phấn | Lí-Thịnh | GDĐP-Thủy | Toán-Đoàn |
| | 3 | Lí-Thịnh | Văn -Phương V | GDKTPL-Hạnh CD | NN-Duyên | Địa-Phấn | SH-HĐTN-Phương V |
| | 4 | Công Nghệ-Long | Sử-Hiền Sử | NN-Duyên | Toán-Đoàn | Địa-Phấn | HĐTN-Phương V |
| | 5 | GDKTPL-Hạnh CD | Công Nghệ-Long | NN-Duyên | Toán-Đoàn | Văn -Phương V | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A8** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Mai | Toán-Dương | GDQPAN-Quân | Địa-Phấn | Địa-Phấn | Văn -Phương V |
| | 2 | GDĐP-Thủy | Toán-Dương | GDKTPL-Mai | Địa-Phấn | Sử-Hiền Sử | GDKTPL-Mai |
| | 3 | Công Nghệ-Long | Công Nghệ-Long | GDTC-Việt | Sử-Hiền Sử | Văn -Phương V | SH-HĐTN-Mai |
| | 4 | GDTC-Việt | NN-Nhung A | Toán-Dương | Lí-Thịnh | Văn -Phương V | HĐTN-Mai |
| | 5 | Lí-Thịnh | NN-Nhung A | Toán-Dương | Lí-Thịnh | NN-Nhung A | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A9** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Trinh | NN-K Hằng A | NN-K Hằng A | Công Nghệ-Trinh | Lí-Hà L | Toán-Giang |
| | 2 | Công Nghệ-Trinh | Địa-Ninh | NN-K Hằng A | Sử-Hường | Toán-Giang | Toán-Giang |
| | 3 | GDKTPL-Mai | Địa-Ninh | GDKTPL-Mai | GDTC-Việt | Toán-Giang | SH-HĐTN-Trinh |
| | 4 | Văn -Phương V | GDTC-Việt | GDQPAN-Quân | Lí-Hà L | Sử-Hường | HĐTN-Trinh |
| | 5 | Văn -Phương V | Văn -Phương V | Địa-Ninh | Lí-Hà L | GDĐP-Thủy | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A10** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Việt | Địa-Nga | Toán-Biết | Lí-N Minh L | Toán-Biết | Văn -Nhung V |
| | 2 | Văn -Nhung V | Công Nghệ-Trinh | Toán-Biết | GDTC-Việt | Toán-Biết | Văn -Nhung V |
| | 3 | Công Nghệ-Trinh | GDTC-Việt | NN-Ngân | Sử-H Hằng Sử | Địa-Nga | SH-HĐTN-Việt |
| | 4 | Sử-H Hằng Sử | Lí-N Minh L | GDKTPL-Thảo | NN-Ngân | Địa-Nga | HĐTN-Việt |
| | 5 | GDĐP-Thủy | Lí-N Minh L | GDQPAN-Quân | NN-Ngân | GDKTPL-Thảo | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A11** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-T Hằng L | Công Nghệ-Trinh | Sử-Tám | GDTC-Việt | Toán-Đạt | GDTC-Việt |
| | 2 | Văn -Liên | NN-K Hằng A | GDĐP-Thủy | GDQPAN-Quân | Toán-Đạt | Lí-T Hằng L |
| | 3 | Văn -Liên | Địa-Trang Đ | NN-K Hằng A | Công Nghệ-Trinh | Địa-Trang Đ | SH-HĐTN-T Hằng L |
| | 4 | GDKTPL-Hạnh CD | Toán-Đạt | NN-K Hằng A | Lí-T Hằng L | Địa-Trang Đ | HĐTN-T Hằng L |
| | 5 | Sử-Tám | Toán-Đạt | GDKTPL-Hạnh CD | Lí-T Hằng L | Văn -Liên | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A12** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Thịnh | GDTC-T Phong | GDĐP-Thủy | Sử-Hường | Địa-Nga | Công Nghệ-Long |
| | 2 | GDTC-T Phong | Địa-Nga | GDKTPL-Thảo | Văn -Huy | Địa-Nga | Lí-Thịnh |
| | 3 | Toán-Nam | Toán-Nam | GDKTPL-Thảo | NN-N Hằng A | NN-N Hằng A | SH-HĐTN-Thịnh |
| | 4 | Toán-Nam | Toán-Nam | Văn -Huy | NN-N Hằng A | Lí-Thịnh | HĐTN-Thịnh |
| | 5 | Công Nghệ-Long | Sử-Hường | Văn -Huy | GDQPAN-Quân | Lí-Thịnh | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A13** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 1 | CC-HĐTN-Long | NN-Nhung A | GDKTPL-Thảo | GDQPAN-Quân | GDKTPL-Thảo | GDTC-T Phong |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 2 | Sử-Tám | Công Nghệ-Long | Lí-Hà L | Lí-Hà L | Văn -Liên | Công Nghệ-Long |
| | 3 | GDĐP-Thủy | GDTC-T Phong | Toán-Luyến | Lí-Hà L | NN-Nhung A | SH-HĐTN-Long |
| | 4 | Địa-Trang Đ | Toán-Luyến | Toán-Luyến | Văn -Liên | NN-Nhung A | HĐTN-Long |
| | 5 | Địa-Trang Đ | Toán-Luyến | Sử-Tám | Văn -Liên | Địa-Trang Đ | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A14** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-Nhung V | Sử-Hường | Hóa-Minh H | Văn -Nhung V | GDĐP-Nhung V | GDKTPL-Mai |
| | 2 | GDKTPL-Mai | NN-Chung | GDTC-T Phong | Văn -Nhung V | GDQPAN-Quân | Công Nghệ-Trinh |
| | 3 | Hóa-Minh H | NN-Chung | NN-Chung | Toán-Đoàn | Văn -Nhung V | SH-HĐTN-Nhung V |
| | 4 | GDTC-T Phong | Địa-Dung Đ | Toán-Đoàn | Công Nghệ-Trinh | Văn -Nhung V | HĐTN-Nhung V |
| | 5 | Địa-Dung Đ | Địa-Dung Đ | Toán-Đoàn | Sử-Hường | Sử-Hường | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: 12A15** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | CC-HĐTN-T Phong | Văn -Liên | Địa-Ninh | Văn -Liên | Hóa-Phương H | Công Nghệ-Trinh |
| | 2 | GDKTPL-Hạnh CD | Văn -Liên | Địa-Ninh | Văn -Liên | Sử-Hường | GDTC-T Phong |
| | 3 | GDQPAN-Quân | Sử-Hường | GDTC-T Phong | Hóa-Phương H | GDĐP-Thủy | SH-HĐTN-T Phong |
| | 4 | NN-N Hằng A | Công Nghệ-Trinh | GDKTPL-Hạnh CD | Sử-Hường | Toán-Mùi | HĐTN-T Phong |
| | 5 | NN-N Hằng A | Địa-Ninh | Toán-Mùi | NN-N Hằng A | Toán-Mùi | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Anh 1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Anh 2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Anh 3** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Anh 4** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Anh 5** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Lí 1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chiều | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Lí 2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Lí 3** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Hóa 1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Hóa 2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

Thời khóa biểu của lớp: Sinh

Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

Thời khóa biểu của lớp: Sử 1

Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

Thời khóa biểu của lớp: Sử 2

Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

Thời khóa biểu của lớp: Sử 3

Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

Thời khóa biểu của lớp: Sử 4

Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Sử 5** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Địa 1** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Địa 2** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Địa 3** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: Địa 4** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

**Thời khóa biểu của lớp: GDKTPL** **Áp dụng từ ngày 05/5/2025 Thời khóa biểu số 10**

| Buổi | Tiết | Hai | Ba | Tư | Năm | Sáu | Bẩy |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sáng | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |
| Chiều | 1 | | | | | | |
| | 2 | | | | | | |
| | 3 | | | | | | |
| | 4 | | | | | | |
| | 5 | | | | | | |

[